

TÌM CHÂN LÝ

“**Tìm chân lý**” là đi tìm lẽ thật, lẽ thật đó có thể nói ở hai lĩnh vực: ngoài thiên nhiên vũ trụ và ở ngay nơi con người chúng ta. Tìm lẽ thật ở ngoài thiên nhiên vũ trụ đó là công việc mà khoa học đã và đang làm. Tìm lẽ thật nơi con người mình thì ai là người đi tìm? Chính đức Phật là người đi tìm lẽ thật đó.

Phật tử chúng ta ai cũng biết đức Phật do chứng kiến cảnh sanh, già, bệnh, chết, nên bỏ ngai vàng xuất gia. Nhưng nếu vì chứng kiến cảnh sanh, già, bệnh, chết rồi chán nản đi tu thì không phải là tinh thần đi tìm chân lý. Chúng ta cần phải tìm hiểu cho tường tận tại sao Phật đi tu, để rồi tự hỏi lại mình "Tại sao chúng ta đi tu, và tu để làm gì?"

Thông thường chúng ta ai cũng đều chấp nhận con người sanh ra, lớn lên, có gia đình, có con cái, rồi già, bệnh và chết. Ông bà, cha mẹ như vậy, mình cũng như vậy và con cháu về sau cũng như vậy. Cứ thế tiếp tục mãi như một quy luật tự nhiên. Nhưng đức Phật thì không như vậy. Ngài muốn tìm cho ra lẽ, tại sao con người cứ sanh ra rồi già, rồi chết? Con người trước khi sanh ra là cái gì? Ở đâu? Sau khi chết rồi sẽ đi về đâu? Và, làm thế nào để chấm dứt không còn bị lôi cuốn vào vòng sanh tử nữa? Khám phá ra những điều này tức là thấy được chân lý. Chính điều này đã thôi thúc khiến Thái tử Tất Đạt Đa bỏ ngai vàng, vượt thành xuất gia. Sau khi xuất gia, mặc dù được gặp và học hỏi với các vị đạo sư thời danh như A La Lam, Uất Đầu Lam Phát..., Ngài chứng được Tứ thiền rồi Phi tưởng phi phi tưởng xứ định. Nhưng Ngài vẫn chưa thỏa mãn, vì vấn đề Ngài thao thức băn khoăn vẫn chưa giải quyết được. Ngài lại tu khổ hạnh, nhưng hành trì khổ hạnh cũng chẳng phát minh được gì, chỉ làm thân thể suy yếu kiệt quệ. Cuối cùng Ngài từ bỏ khổ hạnh tu theo lối trung đạo, ăn uống vừa tạm đủ để nuôi thân. Sau đó, Ngài đến cội Bồ đề ngồi yên tĩnh quyết phăng tìm chân lý. Ngài ngồi tu như vậy đến đêm thứ 49, đầu tiên Ngài chứng được Túc mạng minh, nhớ đến các đời sống quá khứ, từ kiếp trước khi thành Phật cho đến vô số kiếp về trước. Ngài từng sanh ra ở nơi này nơi kia. Tại nơi này, Ngài sinh ra có tên là gì, dòng họ là những ai, sinh hoạt thọ lạc thọ khổ như thế nào, tuổi thọ dài ngắn bao nhiêu... Sau khi chết tại chỗ này, sanh ra tại chỗ kia, tên gì, dòng họ là ai... Ngài nhớ từ đại cương đến chi tiết mỗi kiếp một cách rõ ràng như nhớ chuyện xảy ra hôm qua. Kinh Bốn Sanh, Bốn Sự ghi lại những đời quá khứ của Phật và

đệ tử rất rõ. Như vậy, là Ngài đã giải quyết được vấn đề: "Trước khi có mặt ở đây mình đã làm gì?"

Đến khuya, Ngài chứng được Thiên nhãn minh, thấy sự sống và chết của chúng sanh, người sang, kẻ hèn, người đẹp, kẻ xấu... đều do nghiệp thiện và nghiệp ác của họ dẫn dắt đi trong lục đạo luân hồi. Giống như người đứng trên lầu cao nhìn xuống ngã tư đường thấy kẻ đi qua người đi lại một cách rõ ràng. Như vậy, con người sau khi chết không phải mất hẳn mà theo nghiệp đã tạo, luân hồi qua sáu nẻo trong tam giới. Thấy luân hồi trong tam giới là thấy ngoài hành tinh mình đang sống, còn vô số chúng sanh sống trên vô số hành tinh khác nữa. Thế nên trong kinh Phật có câu "Hằng hà sa số thế giới" là chỉ thế giới xung quanh thế giới chúng ta ở nhiều như cát sông Hằng ở Ấn Độ. Thiên nhãn Ngài chẳng những thấy được những vật lớn và xa, mà những vật nhỏ nhiệm như vi trùng trong ly nước Ngài cũng thấy, Ngài còn thấy sự duyên hợp hình thành ra các pháp có hình tướng và không hình tướng một cách rõ ràng. Ngang đây Ngài đã giải quyết được nghi vấn lớn lao là: "Con người chết rồi là cái gì và ra sao, đồng thời cũng thấy rõ những thế giới bên ngoài."

Cuối cùng, khi sao mai mọc, Ngài chứng được Lộ tận minh. Đến đây Ngài dứt hết mầm sanh tử không còn rơi lọt trong tam giới nữa, gọi là thoát sanh tử hay sanh tử minh. Thế là vấn đề tại sao con người phải đi trong sanh tử, và làm sao thoát sanh tử đã giải quyết xong. Đến đây Ngài đã đạt được chân lý. Chân lý đó ở đâu? Nơi chính mình. Thấy rõ nơi mình cái gì là nhân sanh tử, cái gì là thoát sanh tử. Đó là thấy được chân lý.

Cũng vậy, chúng ta đi tu là tìm chân lý nơi chính mình, mình phải xác định rõ hướng đi của mình để không thấy tu là nhọc nhằn vô ích. Tìm chân lý, như đức Phật dạy là nhận cho được cái gì là nhân sanh tử luân hồi. Chính "nghiệp" là gốc sanh tử. Nghiệp đó là tham sân si, tức ý nghiệp, từ ý nghiệp phát sinh ra thân nghiệp, khẩu nghiệp dẫn chúng ta đi trong luân hồi. Tuy nói ba nghiệp, nhưng trọng tâm là ý nghiệp. Kinh nói: "Cái khổ bị uống nước đồng sôi, nuốt hòn sắt nóng ở địa ngục chưa phải là khổ, cái khổ làm thân trâu ngựa cũng chưa phải là khổ. Si mê không biết lối đi, đó mới là khổ." Chỉ có si mê đi theo nghiệp sanh tử không dừng mới là khổ hơn hết. Vậy muốn giải thoát sanh tử phải dứt nghiệp, muốn dứt nghiệp phải dùng ý. Nếu còn ý tham, sân, si, mạn, nghi... thì không bao giờ dứt nghiệp. Tập đề, nguyên nhân của khổ, nằm ngay ở "ý". Chúng ta tu,

ngồi thiền là để làm gì? Để dừng ý nghiệp. Vì tu là tìm chân lý, tìm lẽ thật: muốn nhận ra cái thật phải biết cái nào là giả. Thân tứ đại, sanh diệt như ngọn đèn leo lét trước gió không phải là lẽ thật, ý niệm suy nghĩ chột có chột không cũng không phải là lẽ thật. Cái không thật mà chấp cho là mình thì quả là si mê. Phật dạy si mê là cái khổ lớn nhất.

Trong kinh Viên Giác, Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật: "Thế nào là vô minh?" Phật đáp: "Chúng sanh thấy thân tứ đại là thân mình thật, tâm sanh diệt là tâm mình thật, đó là vô minh." Như vậy, tất cả chúng ta ở đây đều đang bị vô minh che phủ, mà vô minh là đầu mối sanh tử luân hồi. Muốn hết vô minh phải nhìn lại mình biết rõ cái nào là giả, cái nào là thật. Không phải mà chấp giữ, đó là si mê. Không thật biết là không thật, đó là Trí tuệ Bát nhã. Đạt được Trí tuệ Bát nhã là đã bước một bước đến gần chân lý. Cho nên nói cửa Thiền là cửa Không. Thấy thân tâm không thật đó là đã bước vào cửa Không hay cửa Thiền rồi.

Nhưng nếu thấy thân tâm (vọng tướng) là không thật, buông xả không chấp thì bây giờ thế nào? Giả sử khi đi đường, lúc đi không khởi nghĩ gì hết, vậy lúc đó có thấy đường đi, có biết chân đi và có nghe tiếng động bên ngoài không? Tuy không khởi niệm nhưng vẫn thấy đường đi, vẫn biết bước chân đi, vẫn nghe tiếng động bên ngoài. Vậy lúc đó cái gì nghe, cái gì đi, cái gì thấy? Chính chỗ đó Ngài Lâm Tế nói: "Các ông phải tìm coi ai là người đang nghe pháp?" Các Tổ đã chỉ rất rõ, ý niệm thì chột có chột không, nhưng cái hằng thấy hằng nghe thì bao giờ cũng hiện hữu, tiếc là chúng ta cứ nhớ "cái chột có chột không", mà quên "cái hằng hữu." Nhưng cái hằng hữu ấy ở đâu? Ngài Vĩnh Gia Huyền Giác nói:

Bất ly đương xứ thường trạm nhiên

Mịch tức tri quân bất khả kiến

"Cái hằng hữu" ấy có sẵn nơi mình không rời, trước mắt thường hằng lặng lẽ, nhưng khởi niệm tìm nó thì không thể gặp. Cho nên các Tổ thường nói: "Dưới chân các ông hay trước mắt các ông", chứ không nói ở chỗ nào.

Lại, "cái hằng hữu" ấy tên gì? Là người, là trời, hay là cái gì? Đa số người tu thắc mắc: Tại sao đức Phật nói tu hết mầm sanh tử thì được giải thoát, nhưng hỏi cái gì giải thoát Ngài không nói? Nếu nói con người giải thoát thì không đúng vì con người cũng là một trong lục đạo, nói Trời cũng không được vì Trời cũng trong lục đạo, vì "cái hằng

hữu" ấy không dấy động, không tạo nghiệp nên không đi trong lục đạo. Thế nên không thể nói "cái gì giải thoát", chỉ nói "giải thoát" vậy thôi.

Như Lục Tổ Huệ Năng, một hôm bảo đại chúng: " Ta có một cái không tên, không họ, không đầu, không đuôi. Ta đố các ngươi là cái gì?" Ngài Thần Hội liền đứng ra thưa: "Là bản lai diện mục, là Phật tánh của Thần Hội." Tổ quở: "Ông đã lấy tranh che đầu."

Như vậy, cái đó là không tên. Tên là do mình gá đặt mà thôi.

Chúng ta tu phải thấy rõ một bên là tạo nghiệp sanh tử, một bên là dừng tạo nghiệp, dứt luân hồi. Biết cái tạo nghiệp mà dừng theo thì cái không sanh tử hiện tiền, đó là chân lý. Chân lý đó không ai thiếu, nhưng nếu không chịu buông ý niệm sanh diệt thì không bao giờ thấy được. Giống như màn chiếu bóng, khi rọi hình ảnh vào đó thì không thể thấy tấm vải trắng. Cũng vậy, bao giờ còn chạy theo ý niệm sanh diệt thì không thể thấy được cái chân thật, lặng lẽ. Chẳng hạn khi ngồi thiền, muỗi cắn biết ngứa, đầu gối đau biết đau, nhưng chân ngứa đầu gối đau chứ không phải "tôi" ngứa, "tôi" đau. Tất cả, tôi đều biết hết; biết rõ như vậy chứng tỏ con người thật hằng hữu của mình lúc nào cũng hiển nhiên rõ ràng, không khuất mờ bao giờ. Vậy mà tội nghiệp, người ta không chịu nhìn lại mình, không biết gì về mình hết, cứ thấy theo cái điên đảo rồi chạy ngược chạy xuôi, buồn người này, giận người kia... phiền nhiễu đủ thứ. Còn có thương, ghét là còn có khổ, vui, mà cuộc đời là vậy, vui khổ lẫn lộn không bao giờ an ổn. Chỉ khi không vui, không buồn, thân nhiên tự tại, lúc đó gương mặt tươi như Phật.

Chúng ta tu là phải gạt bỏ hết phiền não, không để nó che đậy lôi kéo mình, lâu ngày thuần thực thì chân lý sẽ hiện tiền hay Niết bàn hiện tại. Niết bàn là không còn sanh tử dù còn thân. Tu theo Phật được Niết bàn không phải đợi sau khi chết, mà ngay trong khi sống dừng được nhân sanh tử thì gọi là vô sanh. Niết bàn nghĩa chính là vô sanh. Niết bàn này ai cũng có thể đạt được, không xa cách con người. Như vậy, đức Phật dạy chúng ta muốn thấy chân lý cứu cánh, phải biết rõ mầm sanh tử rồi tu mới thấy. Chân lý này không thể tìm kiếm trong kinh điển sách vở. Kinh sách nếu có trình bày đúng chân lý, cũng chỉ là chân lý chết, vì từ ngữ này đối đãi với từ ngữ kia, chứ không nói được chân lý sống. Bởi ngôn ngữ không nói được chân lý sống mà phải nhận ra ở nơi mình, nên Tổ Bồ Đề Đạt Ma khi sang Trung Quốc, Ngài đồng dục tuyên bố: "Bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, trực chỉ chân tâm, kiến tánh thành Phật." Vì giáo lý ghi bằng chữ nghĩa là

chân lý chết, Ngài thì muốn chỉ chân lý sống, nên phải chỉ thẳng tâm người, ngay tâm mình nhận ra là giác ngộ thành Phật.

Có nhiều người thắc mắc: Tại sao tôi ít quan tâm đến sự học, Tăng Ni ở các thiền viện tôi chỉ giảng dạy qua rồi bắt tu bắt ngồi thiền, không bắt trả bài không thi cử. Tôi thấy, dù chúng ta có học bằng Cử nhân Tiến sĩ Phật học mà không tu, cũng không nhận ra chân lý. Muốn nhận ra chân lý thì chính mình phải gia công tu tập. Có tu tập mới thấy đúng như thật thì chân lý sống mới hiện tiền. Vì tu là trở về chân lý sống ngay nơi mình, chứ không tìm kiếm ở đâu cả. Đức Phật khi sắp thành đạo, lúc đó Ngài đâu có tìm đọc kinh điển sách vở, chỉ ngồi lặng lẽ dưới cội Bồ đề rồi sáng đạo, điều này kinh sử ghi rõ ràng. Như vậy quý vị mới hiểu tại sao Tổ đồng dạy tuyên bố như thế và tại sao tôi không bắt thiền sinh học nhiều.

Chúng ta phải hiểu ý Phật Tổ dạy rồi xác định rõ đường hướng tu của mình. Nếu không, sẽ thấy mình tu sao không tiến bộ, rồi nghĩ: phải mình được đi học thì bây giờ lên bậc này bậc kia, có bằng cấp cao được người ta nể trọng. Nghĩ như vậy thì hướng tu hành đã lệch rồi. Chúng ta phải hiểu giá trị chân thật của người tu là gia công tu tập để cứu mình ra khỏi sanh tử, đó mới là vấn đề thiết yếu.

Nói về phương pháp tu, phải tu thế nào? Tôi thường dạy quý vị khi tu vọng tưởng khởi, biết nó vọng liền buông. Có người lại hỏi: Nếu biết vọng tưởng thì "cái biết" đó cũng là vọng. Nghĩ như vậy là chưa hiểu được phương tiện ứng dụng tu. Vọng tưởng như con trâu cuồng, muốn tròng trị nó phải có roi có dây, phải la hét, tức dùng "cái biết" rầy la, quở trách. Biết vọng tưởng là giả dối, không theo, lâu ngày thuần thục, vọng tưởng không còn nữa thì cái la hét cũng bỏ luôn, lúc đó tự nhiên lặng lẽ, không phải bỏ phương tiện mà phương tiện tự hết.

Bây giờ nói rộng hơn, như trong Tiểu kinh Malunkya, Trung Bộ II, Tỳ kheo Malunkya hỏi Phật: Thế giới là hữu biên hay vô biên, Như lai là tồn tại hay không tồn tại sau khi chết v.v... và tuyên bố nếu đức Phật không trả lời cho ông những câu hỏi này, ông sẽ hoàn tục. Bây giờ Phật quở Malunkya là ngu si. Giống như người bị trúng tên độc không chịu để cho người ta nhổ mũi tên ra, mà cứ tìm hiểu: ai đã bắn tôi, người ấy ra sao, mũi tên kia được làm bằng chất liệu gì, dây cung thế nào v.v...? Người này sẽ chết trước khi biết được những điều anh ta muốn biết.

Cũng vậy, con người cứ thích nhìn ra bên ngoài, thích hiểu biết thật nhiều, cho như vậy là thông minh bác học, còn cái quan trọng nhất đời mình là đừng tạo nghiệp, sống với cái chân thật để được giải thoát sanh tử, làm được ngay trong đời này thì không chịu biết, không chịu làm. Thế giới vũ trụ bên ngoài biết được bao nhiêu? Hơn nữa càng biết bên ngoài nhiều thì càng mù tối ở mình, nhưng biết được mình rồi thì lại sáng ra bên ngoài. Đó là điều hết sức quan trọng. Tu mà không biết rõ như vậy thì đường tu mình không vững, tu một lúc rồi một mỗi muốn thoái bước. Phải biết rõ con đường mình đi cao thượng quý báu như thế nào thì mới đi tới nơi được. Tới nơi rồi mới thấy an vui, cái an vui ấy, tất cả cái vui thế gian không sánh nổi.

Nhìn lại người tu hiện nay ở nhiều nơi, chúng ta thấy rất đáng thương. Không biết chân lý là cái gì hết, cứ vào chùa cúng tụng rồi hết một đời tu. Thành ra chỉ hơn người thế gian ở cái nghiệp thiện thôi, chứ không biết cái gốc của sự tu hành là gì. Thế nên người tu phải thấy rõ cái gốc của sự tu hành là ở chỗ nào? Và, những gì làm cho cái gốc đó bị khuất đi thì phải dẹp ngay, để cho cái chân thật hiện tiền.

Con người vì ngu si nên chấp ngã, ngã sở... Chấp thân này là của mình mà thực sự trong thân này các tế bào làm gì, làm gì mình đâu có biết, đâu có phân công cho nó được. Nếu cái nhà của tôi thì tôi có quyền sắp xếp cái bàn để ở đâu, cái tủ để chỗ nào... Đẳng này mình không có quyền gì hết, chỉ biết nghe đói thì cho vào vài ba chén cơm để nó tiêu hóa, tiêu hóa xong nó thải ra, cứ như vậy làm hoài, không biết bên trong nó làm việc như thế nào. Vậy mà chấp thân này của ta thật hết sức sai lầm.

Biết thân không phải là mình thì khi đau bệnh hoặc sắp chết, phải biết rõ chết là xác thân này chết, đau là do các dây thần kinh bị xúc chạm mới có cảm giác đau, chứ không phải mình đau, mình chết. Thấy rõ như vậy thì không còn sợ chết, không còn sợ đau. Hồi xưa, khi nghe trong kinh tán thán Phật là bậc "Vô thượng y vương," tôi nghĩ nói Phật là thầy thuốc đủ rồi, còn "Vô thượng y vương" là vua của thầy thuốc không ai hơn, thì hơi quá! Bây giờ tôi mới thấy quả là đúng như vậy. Vì người thầy thuốc giỏi ở đời cứu được một người sắp chết sống thêm chừng 10 năm nữa là đã tài lắm rồi, huống chi Phật Ngài chỉ cho chúng ta phương pháp ra ngoài tất cả sanh tử, không còn bị sống chết chi phối nữa, không phải "Vô thượng y vương" là gì?

Chúng ta là đệ tử Phật phải tu thế nào để ra ngoài sanh tử, không còn bị sanh tử chi phối nữa. Giải thoát sanh tử mới là cái vui tột bậc, mà Phật đã chỉ dạy cho chúng ta, còn tất cả cái vui khác chỉ là tạm bợ không có gì bền chắc. Tất cả chúng ta có mặt ở đây ai rồi cũng sẽ đi dần đến già chết, cái khôn ngoan nhất của mình là biết được cái gốc sanh tử để tránh đi, sống với cái chân thật không sanh tử là hơn hết.

(Tuần báo Giác Ngộ, số 30-31, tháng 10-11, 1996)

